TAND HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2020/HS - ST Ngày: 20/3/2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Khoa.
2. Bà Hoàng Thị Trọng.

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Phương Linh, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị Tiến, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST - HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRƯƠNG VĂN T** sinh ngày 10/11/1979;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm N, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán dìu; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Con ông: Trương Ngọc L (*Đã chết*); Con bà: Ân Thị N, sinh năm 1950, làm ruộng tại xóm N, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 (*Đã chết*); Có 01 con, sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2019. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

Người chứng kiến: Ông Thân Văn H, sinh năm 1959 (*Vắng mặt*)

Trú quán: Xóm N, xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 15/12/2019 Tổ công tác Công an xã A, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N, xã A, huyện Đại Từ

phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiếp cận, nam thanh niên tự khai là Trương Văn T, đồng thời tự giác lấy từ trong túi quần dài phía trước bên trái T đang mặc 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy màu vàng (*T khai nhận là Heroine của T mua về để sử dụng cho bản thân*) giao nộp. Tổ công tác Công an xã A đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ vật chứng và chuyển toàn bộ hồ sơ, đối tượng, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 15/12/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Trương Văn T. Kết quả không thu giữ gì.

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 15/12/2019 tại Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T là 0,263 gam (*được niêm phong trong phong bì kí hiệu T1 gửi giám định*)

Tại kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 23/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng trong mẫu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,263 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Văn T khai nhận: Bản thân T là người nghiện ma túy. Khoảng 9 giờ ngày 15/12/2019 T một mình đi bộ từ nhà ra khu vực đường tròn thuộc phường Tân Long, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mục đích mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, T gặp và mua của một người đàn ông không biết lai lịch và địa chỉ 01 gói Heroine được gói bằng giấy màu vàng với giá 250.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, T cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi T đang đi về đến khu vực xóm N, xã A, huyện Đại Từ thì gặp Tổ công tác, Công an xã A,T đã tự giác lấy gói Heroine trong túi ra giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng đối với T như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong kí hiệu T1, T2 hiện đang bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 16/CT - VKSĐT ngày 02/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trương Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX. *Tuyên bố*: bị cáo Trương Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". *Áp dụng*: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. *Xử phạt*: bị cáo Trương Văn T mức án từ 24 đến 30 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại

phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo...

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, thấy: Bị cáo Trương Văn T là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật trong việc quản lý, sử dụng chất ma túy. Nhưng ngày 15/12/2019 bị cáo vẫn cố tình tàng trữ 0,263 gam heroin mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

" Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c. Herroin.... Có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam"

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có mẹ đẻ được chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên có thể xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giam giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức các việc làm đúng sai của bản thân nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện đã trở thành đối tượng nghiện ma túy.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy, mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy, thường xuyên tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên cần thiết phải có hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính dăn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, thuộc hộ cận nghèo và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: 02 phong bì niêm phong kí hiệu T1, T2, là ma túy còn lại sau giám định và có liên quan đến ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Các nội dung có liên quan khác: Về nguồn gốc số Heroine, T khai mua của người đàn ông không biết lai lịch và địa chỉ tại khu vực đường tròn thuộc P. Tân Long, TP Thái Nguyên nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Trương Văn T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Trương Văn T 24** (*hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 15/12/2019.

Áp dụng: Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trương Văn T.

Vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong kí hiệu T1, T2.

(Đặc diểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ - VKSĐT ngày 02/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp Thái Nguyên;
- Công an, VKS huyện Đại Từ;
- Thi hành án HS, DS;
- Bị cáo; UBND xã A;
- Lưu VT;